

Số: 21/2017/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về mức thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non  
và cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang  
năm học 2017 - 2018**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Giáo dục;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Xét Tờ trình số 148/TTr-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về mức thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm học 2017 - 2018; Báo cáo thẩm tra số 57/BC-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định về mức thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm học 2017 - 2018.

#### 2. Đối tượng áp dụng:

- a) Trẻ em học mầm non và học sinh đang học tại cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- b) Các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

### **Điều 2. Mức thu học phí**

*Đơn vị: đồng/học sinh/tháng*

Loại hình trường, bậc học	Mức thu	
	Trường trên địa bàn phường, thị trấn	Trường trên địa bàn xã
- Mầm non (gồm nhà trẻ và mẫu giáo)	Lớp học 02 buổi, lớp học bán trú: 120.000	Lớp học 02 buổi, lớp học bán trú: 60.000
	Lớp học 01 buổi: 60.000	Lớp học 01 buổi: 30.000
- Trung học cơ sở	60.000	40.000
- Trung học phổ thông	90.000	60.000

Các cơ sở giáo dục thường xuyên (bổ túc trung học cơ sở và bổ túc trung học phổ thông): được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của các trường phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn.

### **Điều 3. Đối tượng và cơ chế miễn, giảm học phí; tổ chức thu và sử dụng học phí**

Đối tượng và cơ chế miễn, giảm học phí; việc tổ chức thu và sử dụng học phí thực hiện theo quy định của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021 và Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động, Thương binh

và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2017./.

#### **Nơi nhận:**

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, GDĐT, LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị (VPCP);
- Cơ quan TT Bộ Nội vụ;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Danh**